

Bản án số: **06/2022/HS-PT**

Ngày: 21 - 02 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hùng Nuôi

Các Thẩm phán : Ông Nguyễn Văn Dũ

Ông Nguyễn Văn Toàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Uyên – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Đào Tiến Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 102/2021/TLPT-HS ngày 16 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo Trần Văn K, do có kháng cáo của bị cáo Trần Văn K đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 44/2021/HS-ST, ngày 10 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân thị xã V, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị cáo có kháng cáo: Trần Văn K, sinh ngày 19/8/1992, tại thị xã V, tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: Ấp A, xã H, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Làm công; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Hoa; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông Trần T (s) và bà Ong Thị T (s); Anh, chị, em ruột có: 05 người (lớn nhất sinh năm 1975, bị cáo nhỏ nhất); Bị cáo chưa có vợ và con; Tiền án, tiền sự: Không có; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 17/6/2021 và chuyển sang tạm giam đến nay. (Bị cáo có mặt)

Ngoài ra, trong vụ án còn có người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Trần Tịch, nhưng không có kháng và không liên quan đến việc kháng cáo nên Tòa án cấp phúc thẩm không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, cáo trạng của Viện kiểm sát, bản án sơ thẩm và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án, quyết định bản án sơ thẩm và nội dung kháng cáo được tóm tắt như sau:

Nguyên vào khoảng 18 giờ 40 phút ngày 17/6/2021, Đoàn biên phòng H kết hợp với Công an xã H, thị xã V tiến hành kiểm tra tại nhà của bị cáo Trần

Văn K (thuộc ấp A, xã H, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng) và lập biên bản bắt quả tang bị cáo Trần Văn K có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tại hiện trường (tại nhà bị cáo) thu giữ vật chứng gồm: 09 bịch ma túy (gói 1) cất giấu bên trong điện thoại màu vàng (không có sim) để trong túi áo treo trên sào móc quần áo; 02 bịch ma túy (gói 2) cất giấu trong nón kết treo trên tường và các dụng cụ sử dụng ma túy. Toàn bộ số ma túy nêu trên, bị cáo Trần Văn K khai nhờ tên Thảo mua của một người đàn ông tên Dương C (không xác định được địa chỉ) ở thị xã V trước khi bị bắt (vào lúc 08 giờ 30 phút ngày 17/6/2021) với giá 1.900.000 đồng và giao ma túy tại cổng chùa C thuộc Phường H, thị xã V, sau khi mua bị cáo đem về cất giấu để sử dụng cùng với tên Khải (không xác định được họ tên và địa chỉ).

Tại Kết luận giám định số: 90/GĐMT-PC09 ngày 21/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự thuộc Công an tỉnh Sóc Trăng kết luận:

- Gói 1: Mẫu tinh thể rắn trong suốt được niêm phong gửi giám định là ma túy có tổng khối lượng 1,3306 gam, loại Methamphetamine.

- Gói 2: Mẫu tinh thể rắn trong suốt được niêm phong gửi giám định là ma túy có tổng khối lượng 4,2353 gam, loại Methamphetamine.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Trần Văn K thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại Cáo trạng số: 43/CT-VKS-VC ngày 04/10/2021 Viện kiểm sát nhân dân thị xã V đã truy tố bị cáo Trần Văn K về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

* Tại Bản án sơ thẩm số 44/2021/HSST, ngày 10 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân thị xã V, tỉnh Sóc Trăng, đã quyết định:

- **Tuyên bố:** Bị cáo Trần Văn K, phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ vào: Điểm g khoản 2 và khoản 5 Điều 249; khoản 2 Điều 35; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tuyên xử:

1. Xử phạt bị cáo Trần Văn K: **06 (sáu) năm tù**. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 17/6/2021.

Phạt bổ sung bị cáo Trần Văn K số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, về án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

* Ngày 22/11/2021, bị cáo Trần Văn K có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt tù và miễn hình phạt bổ sung cho bị

cáo, với lý do: Hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, cha mẹ đều đã già yếu không còn sức lao động nên cần người chăm sóc.

- Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Trần Văn K giữ nguyên nội dung kháng cáo và có lời nói sau cùng yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giảm hình phạt.

- Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về tính hợp lệ và tính có căn cứ của kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án; căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến và đề nghị của Kiểm sát viên và người tham gia tố tụng, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về chủ thể, nội dung, hình thức đơn kháng cáo và thời hạn kháng cáo của bị cáo Trần Văn K là đúng theo quy định tại Điều 331, Điều 332 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, nên kháng cáo hợp lệ và đúng theo luật định nên được chấp nhận, vụ án được xem xét lại theo trình tự phúc thẩm đối với nội dung kháng cáo và có liên quan đến việc kháng cáo.

[2] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần T vắng mặt tại phiên tòa, do Tòa án không triệu tập.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo xác nhận trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử sơ thẩm, các cơ quan và người tiến hành tố tụng thực hiện đúng theo quy định của pháp luật về tố tụng hình sự; các lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát và tại phiên tòa sơ thẩm là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, bức cung hay nhục hình đánh đập; bị cáo tự khai đúng với hành vi khách quan mà bị cáo đã thực hiện trong vụ án.

[4] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Trần Văn K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án nêu trên. Xét thấy, lời khai nhận của bị cáo Trần Văn K phù hợp với các lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác thể hiện trong hồ sơ vụ án. Do đó, có căn cứ xác định: Nguyên vào khoảng 18 giờ 40 phút ngày 17/6/2021, Đoàn biên phòng H kết hợp với Công an xã H, thị xã V tiến hành kiểm tra tại nơi ở của bị cáo Trần Văn K (nhà ông Trần Tịch) và lập biên bản bắt quả tang bị cáo Trần Văn K có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, tại hiện trường (tại nhà ông Trần Tịch) thu giữ được 09 bịch ma túy (gói 1) cất giấu bên trong điện thoại màu vàng (không có sim) để trong túi áo treo trên sào móc quần áo có tổng khối lượng 1,3306 gam, loại Methamphetamine; 02 bịch ma túy (gói 2) cất giấu trong nón kết treo trên tường có tổng khối lượng 4,2353 gam, loại Methamphetamine và các dụng cụ sử dụng ma túy. Toàn bộ số ma túy nêu trên với tổng khối lượng là 5,5659 gam, bị

cáo Trần Văn K thừa nhận mua đem về cất giấu nhằm mục đích để sử dụng; mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển và sản xuất trái phép chất ma túy.

[5] Bị cáo Trần Văn K là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được ma túy là một vấn đề nhức nhối của xã hội, là hiểm họa của loài người, sử dụng ma túy nó không chỉ huỷ hoại sức khoẻ con người mà còn khiến nhiều gia đình rơi vào cảnh khánh kiệt và bần cùng, là nguyên nhân của các môi bất hoà trong gia đình, nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác, nên các chất ma túy thuộc chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước, người nào có hành vi cất giấu trái phép ma túy nhằm mục đích sử dụng chính là hành vi tàng trữ trái phép ma túy là vi phạm pháp luật và sẽ bị pháp luật trừng trị.

[6] Mặc dù, bị cáo nhận thức được điều này nhưng với bản chất xem thường pháp luật và muốn có ma túy sử dụng cho thỏa mãn nhu cầu bản thân nên bị cáo cố tình thực hiện hành vi mua ma túy về cất giấu nhằm mục đích sử dụng và cùng người khác sử dụng, tàng trữ với khối lượng ma túy là 5,5659 gam (loại Methamphetamine). Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự tại địa phương, gây dư luận xấu trên địa bàn và có đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nên có tội và phải chịu trách nhiệm hình sự. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo Trần Văn K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[7] Trong xét xử sơ thẩm, khi lượng hình Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã xem xét các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Trần Văn K. Trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm tuy bị cáo có khai nhận trước đó bị cáo có mua ma túy một lần về cất giấu để sử dụng, nhưng cơ quan Điều tra không chứng minh được, nên Tòa án cấp sơ thẩm nhận định không có căn cứ áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và tình tiết định khung hình phạt theo quy định tại g khoản 1 Điều 52 và điểm b khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng luật định.

[8] Sau khi phạm tội bị cáo Trần Văn K thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; bị cáo không có tiền án, tiền sự; bị cáo là người dân tộc Hoa, có trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật cũng còn hạn chế. Từ đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự, hình phạt cho bị cáo và tuyên phạt bị cáo Trần Văn K 06 (sáu) năm tù là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và đúng với quy định của pháp luật.

[9] Theo kháng cáo của bị cáo Trần Văn K xin giảm nhẹ hình phạt và miễn hình phạt bổ sung, là do hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động

chính trong gia đình, cha mẹ đều đã già yếu không còn sức lao động nên cần người chăm sóc. Xét thấy, các lý do nêu trên không thuộc tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); ngoài bị cáo ra thì bị cáo còn có 04 người anh em khác, nếu cha mẹ bị cáo cần người chăm sóc thì anh em bị cáo chăm sóc; đối với hình vi phạm tội của bị cáo, áp dụng hình phạt bổ sung là cần thiết và mức phạt tiền 5.000.000 đồng là mức khởi điểm, nên bị cáo yêu cầu miễn hình phạt bổ sung là không có cơ sở. Do vậy, theo kháng cáo của bị cáo Trần Văn K xin giảm nhẹ hình phạt và miễn hình phạt bổ sung là không có căn cứ, nên không được chấp nhận.

[10] Theo Kiểm sát viên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận, nên bị cáo Trần Văn K phải chịu án phí hình sự phúc thẩm 200.000 đồng, theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[12] Để đảm bảo cho việc thi hành án, Hội đồng xét xử tiếp tục tạm giam bị cáo Trần Văn K trong thời hạn 45 ngày, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 21/02/2022).

[13] Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136, Điểm a Khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

QUYẾT ĐỊNH

1/- Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn K.

2/- Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 44/2021/HS-ST, ngày 10 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân thị xã V, tỉnh Sóc Trăng, như sau:

“Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn K, phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào: Điểm g khoản 2 và khoản 5 Điều 249; khoản 2 Điều 35; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên xử:

1. Xử phạt bị cáo Trần Văn K: 06 (sáu) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 17/6/2021.

Phạt bổ sung bị cáo Trần Văn K số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước”.

Các phần khác của quyết định Bản án hình sự sơ thẩm về xử lý vật chứng và án phí sơ thẩm không kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Áp dụng khoản 3 Điều 347 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Tiếp tục tạm giam bị cáo Trần Văn K trong thời hạn 45 ngày, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 21/02/2021) để đảm bảo cho việc thi hành án.

3/- Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Trần Văn K phải chịu 200.000 đồng.

Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- TAND thị xã V (02);
- VKSND thị xã V;
- Công an thị xã V;
- PHSNV - Công an tỉnh Sóc Trăng;
- CQTHAHS - Công an tỉnh Sóc Trăng;
- PKTNV-THA - TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Sơ Tư pháp;
- Bị cáo;
- Lưu hs, THS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký tên, đóng dấu)

Phạm Hùng Nuôi

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THÂM

Các Thẩm phán

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Dũ

Nguyễn Văn Toàn

Phạm Hùng Nuôi